TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **15**/2024/DS-ST
Ngày: 01-3-2024
v/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Phúc;

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

-Thư ký phiên tòa: Tô Văn Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2023/TLST- DS, ngày 12/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-DS ngày 22/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-DS, ngày 7/2/2024; giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Đang T**, sinh năm 1981. Có mặt

Địa chỉ: Số 308 đường J, khu phố K, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn*: Bà **Trần Thị Tuyết N**, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Số 57 đường số 4, thôn 8, xã Đức Tín, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Ông **Nguyễn Hoài D1**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 308 đường J, khu phố K, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoài D1: Bà Lê Thị Đang T.

+Ông **Hoàng Đình**, sinh năm 1963. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 57 đường số 4, thôn 8, xã Đức Tín, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 7/12/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, bản khai, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn đồng thời là người đại diện cho ông Nguyễn Hoài D1 trình bày: Ngày 20/10/2022 bà Trần Thị Tuyết N vay của bà Lê Thị Đang T số tiền 600.000.000 đồng để trang trải trong cuộc sống gia Đvà ông Đcó biết. Bà N hứa sẽ trả cho bà T trong ngày 10/12/2023. Tuy nhiên đến hẹn bà N không chịu trả nợ, mà hẹn bà T thêm vài ngày nữa sẽ trả. Trong thời gian này vợ chồng bà N, ông Đkhông trả nợ mà có hành vi tẩu tán tài sản, chuyển nhượng đất cho người khác, nên bà T có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho bà T. Nay bà T yêu cầu bà N, ông Đphải trả cho bà T, ông D1 số tiền vay 600.000.000 đồng, bà T không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ do nguyên đơn đưa ra là 01 viết tay, ghi ngày 20/10/2022, có nội dung: Chồng bà N là Hoàng Đvà bà Trần Thị Tuyết N có mượn cô Lê Thị Đang T số tiền 600.000.000 đồng, số tiền mượn về sử dụng trang trải trong gia đình. Hẹn trả trong ngày 10/12/2023 và ký tên ghi tên Trần Thị Tuyết N.

Tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị Tuyết N trình bày: Ban đầu bà N khai có vay của bà Thảo chị bà T một số tiền để cho con làm ăn trong thành phố, nhưng lúc sau lại khai vay tiền để góp vốn làm ăn với một người bạn, để lấy lợi nhuận nuôi

bản thân và gia đình, khi vay ông Đkhông biết. Đến năm 2023 do trả nợ cho bà Thảo không nổi, nên bà T yêu cầu bà N viết giấy nợ sang cho bà T, với 02 giấy nợ: 01 giấy nợ số tiền 200.000.000 đồng và 01 giấy nợ số tiền 600.000.000 đồng. Nay bà N đồng ý trả nợ cho bà T, nhưng với điều kiện là yêu cầu Tòa án phải thu hồi lại cho bà N giấy nợ 800.000.000 đồng bà N nợ bà Thảo. Tại phiên tòa bà N không có chứng cứ nào cung cấp cho Hội đồng xét xử.

Trong quá trình tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đkhông đến tham gia tố tụng, nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Đvề yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà N, ông Đđược biết. Tuy nhiên, đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được ý kiến phản đối hay khiếu nại gì của ông Đình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Thẩm phán thụ lý hồ sơ; Hội đồng xét xử; Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật. Các đương sự tuân thủ theo pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện có căn cứ. Buộc bà N, ông Đphải trả cho bà T số tiền 600.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần thủ tục: Khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đình, nhưng ông Đcó đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Đình.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, áp dụng pháp luật để giải quyết quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật

tranh chấp: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Quan hệ được xác lập vào năm 2022, nên áp dụng Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bà Trần Thị Tuyết N và ông Hoàng Đtrả nợ vay 600.000.000 đồng là có căn cứ. Vì nguyên đơn đưa ra chứng cứ là giấy vay tiền thể hiện bà Trần Thị Tuyết N có vay bà T số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 20/10/2022 và hẹn trả vào ngày 10/12/2023. Chứng cứ này trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo cho ông Đbiết rõ, nhưng đến nay ông Đcũng không có ý kiến gì về chứng cứ và nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Việc bà N cho rằng số nợ này là do bà Thảo chuyển qua cho bà T, nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết bảo vệ cho bà N. Bà N đồng ý sẽ trả cho bà T 600.000.000 đồng, nhưng yêu cầu Tòa án thu hồi giấy nợ bà N viết cho bà Thảo, để tránh việc sau này bà Thảo tiếp tục kiện bà N. Tuy nhiên nội dung này bà T không thừa nhận và bà N cũng không có chứng cứ chứng minh cho Tòa án. Do đó buộc bà N và ông Đphải liên đới chịu trách nhiệm trả cho bà T và ông D1 là phù hợp Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì bà N khai vay tiền với mục đích là lo cho bản thân và gia đình.

[4] Về Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 0J023/QĐ-BPKCTT ngày 21/12/2023 cần tiếp tục duy trì để bảo đảm cho việc thi hành án.

[5] Về án phí: Xét miễn án phí cho ông Đình; bà N phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 96, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật

dân sự năm 2015; Điều Điều 12, 14, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Trần Thị Tuyết N và ông Hoàng Đphải trả cho bà Lê Thị Đang T và ông Nguyễn Hoài D1 số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Xét miễn toàn bộ phần án phí của ông Hoàng Đphải chịu, vì người trên 60 tuổi và bị bệnh ung thư. Bà Trần Thị Tuyết N phải chịu 14.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Đang T không phải chịu án phí. Trả lại cho bà Lê Thị Đang T số tiền tạm ứng án phí 14.000.000 đồng, theo biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004048, ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Đang T, ông Nguyễn Hoài D1 và bà Trần Thị Tuyết N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án: 01/J024; ông Hoàng Đcó quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 0J023/QĐ-BPKCTT ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân huyện Đức Linh, để bảo đảm cho việc thi hành án.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện;
-THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thái